TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **687**/2023/HSST
Ngày 15 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Hồng Ngọc
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Anh Dũng
2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* thành phố Biên Hòa, *tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 782/2023/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 752/2023/QĐXXST-HS ngày 05/12/2023, đối với bị cáo:

Huỳnh Trọng N, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 111, tổ B, khu phố C, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1962; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ tên vợ: Phan Thị Thúy H1, sinh năm 1996; Bị cáo có 03 con, 02 con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 11/07/2005, bị Toà án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (*ba*) năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*" (Bản án số 981). Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2011. (*chưa xoá án tích do chưa nộp án phí HSST*).

Nhân thân:

- Ngày 27/09/2005, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản*" (Bản án số 401). Tổng hợp hình

phạt bản án số 981 và bản án 401: 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2011. (*Đã xoá án tích*).

- Ngày 29/06/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà xử phạt 03 (*ba*) năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*" (Bản án số 250). Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/10/2019. (*Đã xoá án tích*).

Bị cáo bị bắt giữ ngày 23/7/2023, chuyển tạm giam ngày 01 tháng 8 năm 2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B. (*Có mặt*).

- *Bị hại*: Bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ H, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; *(vắng mặt)*

- *Người làm chứng*:

+ Ông **Hà Hữu H3**, sinh năm 1998. *(vắng mặt)*

+ Ông **Võ Văn Thanh T**, sinh năm 1985. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, khoảng 09 giờ ngày 22/07/2023, Huỳnh Trọng N điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honđa Vario, biển số xe 86B5 – 344.79 đi từ xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận về đến nhà bà Huỳnh Thị Diễm K, sinh năm 1985 (là em gái của N) ở phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để N tháo biển số xe 86B5 – 344.79 gắn biển số xe 60B9-007.95 vào xe Honđa Vario nhằm mục đích để cướp giật tài sản. Sau đó đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 22/07/2023, Huỳnh Trọng N điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honđa Vario gắn biển số xe 60B9-007.95 đi đến đường P thuộc khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì nhìn thấy bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1988. Cư trú: Tổ H, khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, đang điều khiển xe mô tô biển số 59V1-909.96 đi trước cùng chiều, trên cổ bà H2 có đeo sợi dây chuyền vàng nên N đã điều khiển xe mô tô áp sát bên phải bà H2 và dùng tay giật được sợ dây chuyền trên cổ bà H2 rồi tăng ga điều khiển xe bỏ chạy. Bà H2 truy hô thì có ông Hà Hữu H3, sinh năm 1998. Cư trú tại: Số C, tổ C, khu phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và ông Võ Văn Thanh T, sinh năm 1985. Cư trú: Số A, tổ C, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy đuổi bắt giữ được N giao cho Công an phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố điều tra xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (*một*) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honđa Vario màu bạc đen, biển số xe 86B5 – 344.79, qua xác minh là thuộc sở hữu của bà Phan Thị Thúy H1, sinh năm 1996 (vợ bị cáo) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho bà Phan Thị Thúy H1. Do bà H1 không biết N dùng xe vào việc phạm tội.

- 01 (*một*) biển số 60B9-007.95, N nhặt được ngoài đường, qua xác minh chủ sở hữu là ông Phạm Văn H4, sinh năm 1973, cư trú tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, ông H4 đã bán xe cho người khác (không rõ lai lịch), cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau.

- 01 (*một*) cái kìm dài 20cm là của N sử dụng để thay thế biển số xe và cất tại nhà bà Huỳnh Thị Diễm K.

- 01 (*một*) sợi dây chuyền vàng 610, trọng lượng 0,72 chỉ là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho bà H2.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 405/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 (*một*) sợi dây chuyền vàng 610, trọng lượng 0,72 chỉ có trị giá là 2.386.608 đồng (*hai triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm lẻ tám đồng*).

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 761/CT-VKSBH ngày 30/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Huỳnh Trọng N về tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình Sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng N từ 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù đến 04 (*bốn*) năm tù.

- Tình tiết tăng nặng: Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) cái kìm dài 20cm là công cụ phạm tội của N do không còn giá trị sử dụng.

- Về dân sự: Bà Nguyễn Thị H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo Huỳnh Trọng N không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo Huỳnh Trọng N: Bị cáo biết mình sai xin Hội đồng xét xử xem xét xử hình phạt nhẹ nhất để bị cáo về với gia đình và các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 22/07/2023, tại đường P thuộc khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Trọng N đã có hành vi điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honđa Vario gắn biển số xe 60B9-007.95 cướp giật 01 (*một*) sợi dây chuyền vàng 610, trọng lượng 0,72 có trị giá là 2.386.608 đồng (*hai triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm lẻ tám đồng*) của bà Nguyễn Thị H2 thì bị bắt giữ khởi tố, điều tra xử lý.

Hành vi nêu trên của của bị cáo đã phạm vào tội "*Cướp giật tài sản*" điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Bị cáo đã có nhiều bản án xét xử về tội "*Cướp giật tài sản*" và có một bản án chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo có tình tiết tăng nặng: Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xử lý vật chứng:

- 01 (*một*) sợi dây chuyền vàng 610, trọng lượng 0,72 chỉ là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho bà H2.

- 01 (*một*) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honđa Vario màu bạc đen, biển số xe 86B5 – 34479, qua xác minh là thuộc sở hữu của bà Phan Thị Thúy H1, sinh năm 1996 (vợ bị cáo) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho bà Phan Thị Thúy H1. Do bà H1 không biết N dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) cái kìm dài 20cm là công cụ phạm tội của N do không còn giá trị sử dụng.

[6]. Về dân sự: Bà Nguyễn Thị H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (*một*) biển số 60B9-007.95, N nhặt được ngoài đường, qua xác minh chủ sở hữu là ông Phạm Văn H4, sinh năm 1973, cư trú tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, ông H4 đã bán xe cho người khác (không rõ lai lịch), cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ xử lý sau.

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trọng N phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trọng N: **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam**. Thời

hạn tù tính từ ngày 23/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) cái kìm dài 20cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Trọng N phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc